TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1263/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 411/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 453/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: 89 đường L, phường H, quận Đ, Thành phố N;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: 43 Đường số 7, Khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 36.7/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 14/6/2018); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: 27/36/35/2/1 đường T, Khu phố N, phường A, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2017, các bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 27/01/2015, bà Huỳnh Thị L có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số AA0400258; ngày 11/02/2015 Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) đã ký Văn bản phê duyệt đơn đề nghị trên số 20150209-50000-0168. Theo đó Ngân hàng V cho bà L vay số tiền 14.700.000 đồng; trong đó số tiền vốn vay 14.000.000 đồng, tiền bảo hiểm là 700.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng tính từ 11/02/2015; lãi suất 5%/tháng. Trong 23 tháng đầu bà L có nghĩa vụ trả dần tiền vốn và lãi 1.066.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.036.000 đồng. Bà L phải thanh toán cho cả hợp đồng bao gồm nợ gốc, lãi suất được tính gọp chung cho cả 24 tháng với tổng số tiền 25.554.000 đồng.

Ngày 15/02/2015, Ngân hàng V đã giải ngân qua thẻ tín dụng và bà L rút toàn bộ số tiền vay cùng ngày.Theo hợp đồng, bà L trả góp vốn và lãi vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào 11/3/2015 và hạn cuối trả nợ vào ngày 11/02/2017, việc thanh toán hàng tháng được thực hiện theo bảng kế hoạch thanh toán do Ngân hàng V phát hành để làm căn cứ theo dõi và trả nợ. Theo lịch sử thanh toán, từ ngày 11/3/2015 đến ngày 13/8/2016, bà L thanh toán tổng số tiền nợ vốn và lãi là 6.324.000 đồng (trong đó tiền vốn: 3.492.018, tiền lãi: 2.822.982 đồng).

Như vậy, tổng số tiền nợ vốn và lãi bà L còn nợ là 19.230.000 đồng; trong đó nợ vốn: 11.877.018 đồng, nợ lãi: 7.352.982 đồng.

Do đã quá hạn hợp đồng, Ngân hàng V yêu cầu bà Huỳnh Thị L thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền còn nợ trên một lần ngay khi bản án Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Ngân hàng V yêu cầu bà L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Huỳnh Thị L đến Tòa án để giải quyết vụ án bà L không đến do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L.

Tại phiên Tòa:

Bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Các văn bản tố tụng của Tòa án đều được tống đạt cho đương sự theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định của pháp luật; thời hạn đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng TMCP V, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn- bà Huỳnh Thị L hiện đang cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 và 08 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Huỳnh Thị L để thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nhưng bà L vắng mặt không lý do. Ngày 22/11/2018, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số AA0400258 ngày 27/01/2015; Văn bản phê duyệt số 20150209-50000-0168 ngày 11/02/2015 của VBbank và chứng từ giải ngân, có cơ sở để xác định Ngân hàng V cho bà L vay số tiền 14.700.000 đồng; trong đó số tiền vốn vay 14.000.000 đồng, tiền bảo hiểm là 700.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng tính từ 11/02/2015; lãi suất 5%/tháng. Trong 23 tháng đầu bà L có nghĩa vụ trả dần tiền vốn và lãi 1.066.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.036.000 đồng. Bà L phải thanh toán cho cả hợp đồng bao gồm nợ gốc, lãi suất được tính gọp chung cho cả 24 tháng với tổng số tiền 25.554.000 đồng.

Các bên giao kết hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 98 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11, Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005; Thông tư số số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Đây là giao kết dân sự trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật thừa nhận nên có hiệu lực thi hành.

Căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ, chứng từ lịch sử thanh toán và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, có cơ sở để xác định bà L đã thanh toán tổng số tiền nợ vốn và lãi là 6.324.000 đồng (trong đó tiền vốn: 3.492.018, tiền lãi: 2.822.982 đồng). Như vậy, tổng số tiền nợ vốn và lãi bà L còn nợ là 19.230.000 đồng; trong đó nợ vốn 11.877.018 đồng, nợ lãi: 7.352.982

đồng. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền còn nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về giao nộp tài liệu, chứng cứ: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ…..thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập được….để giải quyết vụ án.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh."*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng, trong đó các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã ghi rõ nội dung yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Ngân hàng V yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả tổng số tiền 19.230.000 đồng; trong đó nợ vốn 11.877.018 đồng, nợ lãi : 7.352.982 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 290, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, Ngân hàng V yêu cầu áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 phù hợp nên cần ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 480.750đ (bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 961.500đ (chín trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản1, 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 290, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 98 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

Căn cứ vào Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả nợ.

2. Buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 19.230.000đ (mười chín triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng); trong đó: Nợ vốn 11.877.018đ (mười một triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm mười tám đồng), nợ lãi: 7.352.982đ (bảy triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Huỳnh Thị L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 961.500đ (chín trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 480.750đ (bốn trăm tám mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0029343 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận BìnhTân;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Em